

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày 10-10 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Cường
Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Mạnh A, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1995, tại xã Hoàng Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ văn hoá 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mạnh C và bà Lê Thị Kh; có vợ là Trương Thị Th; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, 09 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 bản án là 27 tháng tù giam. Ngày 28/11/2014 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1956

Địa chỉ: thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 27/7/2019, Phạm Mạnh A đi bộ từ nhà ở thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa lên thôn X, xã H. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Hữu C, nhìn thấy cửa cổng mở, bên trong sân dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, BKS 36B2-278.85, đầu xe hướng quay về cổng, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Phạm Mạnh A đi vào trong thì thấy chìa khóa xe đang cắm sẵn tại ổ khóa điện nên bật khóa ngồi lên xe, nổ máy điều khiển xe theo hướng ra biển. Sau đó A mang xe vừa trộm cắp được đi đến các xã Đ, P gặp người đi đường hỏi bán nhưng xe không có giấy tờ nên không tiêu thụ được, đến đêm A đem xe về cất giấu ở nghĩa địa xã H, sáng hôm sau ra lấy xe tiếp tục mang đi tiêu thụ.

Sau khi bị mất trộm xe mô tô BKS 26B2-278.85, ông Nguyễn Hữu C đã báo cáo với Ban công an xã H và Cơ quan điều tra Công an huyện H. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, khám nghiệm hiện trường, thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa truy tìm được vật chứng và đối tượng trộm cắp thì đến 11h15' ngày 31/7/2019, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mặc dù chưa bị ai phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan công an huyện H tự mình nhận tội và khai báo hành vi phạm tội của mình, giao nộp vật chứng là chiếc xe mô tô đã trộm cắp. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, Phạm Mạnh A khai nhận: Lúc thực hiện hành vi trộm cắp, A có mặc một áo chống nắng tối màu, trên đường đi tiêu thụ xe, A đã cởi áo chống nắng ném ở trên đường đi. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/HĐĐG-HH ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen trắng, BKS 36B2-278.85, số máy JC43E6470435, số khung BY659640, xe đã qua sử dụng, trị giá 12.000.000đ. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho ông Nguyễn Hữu C.

Về dân sự: Bị hại – ông Nguyễn Hữu C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Trong vụ án này, chiếc xe bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Hữu C do anh Nguyễn Hữu S - con trai ông C đứng tên trên giấy đăng ký mô tô, xe máy, anh S khẳng định xe là do anh đứng tên hộ bố chứ thực tế nó thuộc quyền sở hữu của bố anh – ông C,

và do ông C sử dụng, ông C đã nhận lại tài sản, không không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên anh cũng không có đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 78/CTr-VKSHH ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Mạnh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Mạnh A khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Mạnh A. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen trắng, BKS 36B2-278.85 do bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Hữu C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho ông C là phù hợp khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo vì: Quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự mình đến cơ quan điều tra Công an huyện H trình báo; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình, xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Phạm Mạnh A: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Phạm Mạnh A đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, BKS 36B2-278.85 đem đi tiêu thụ, lấy tiền mua ma túy, nhưng không có giấy tờ nên không tiêu thụ được. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Phạm Mạnh A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Do sự chủ quan, sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã tạo cơ hội cho bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 05 giờ ngày 27/7/2019, Phạm Mạnh A đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, BKS 36B2-278.85 của ông Nguyễn Hữu C. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Phạm Mạnh A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, **tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.**

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Ngày 10/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, 09 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 bản án là 27 tháng tù giam. Sau khi chấp hành xong hình phạt, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo là con nghiện nên cần buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, tái tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo sớm nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên 11h15’ ngày 31/7/2019 đã tự ra cơ quan Công an huyện H trình báo, tự giác nhận tội và giao nộp lại tài sản trộm cắp thể hiện rõ sự ăn năn hối cải của bị cáo. Mặc dù người bị hại có trình báo với cơ quan Công an về việc mình bị mất cắp tài sản, nhưng người bị hại đã không xác định được đối tượng trộm cắp là ai, cơ quan

Công an cũng chưa thể xác định hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” hay chưa. Do đó, không thể xem là tội phạm bị phát hiện. Mặt khác, từ lúc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp đến khi ra Cơ quan Công an tự nhận tội, bị cáo chưa bị ai phát hiện, có đủ điều kiện để để trốn tránh, không khai báo hành vi của mình, nhưng bị cáo đã không trốn tránh mà lựa chọn tự giác khai báo nhận tội. Trên cơ sở sự tự giác khai báo nhận tội của bị cáo đã giúp cơ Cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án được thuận lợi, nhanh gọn, góp phần hiệu quả trong việc phát hiện và điều tra tội phạm, hạn chế được đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm. Do vậy, việc tự giác khai nhận hành vi của bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú”, phù hợp với quy định tại Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và tinh thần Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002. Vì vậy, bị cáo được xem xét cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo”, “Ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tự thú” được quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại - ông Nguyễn Hữu C có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen trắng, BKS 36B2-278.85 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hữu C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho ông C là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, ông C cũng không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s,r khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt **bị cáo Phạm Mạnh A 12 (Mười hai) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/7/2019).**

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc bị cáo Phạm Mạnh A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân